# PHẦN I: GIỚI THIỆU

##  I. Đặt Vấn Đề:

- Trong những năm vừa qua, Nông nghiệp tỉnh Ninh Thuận đã có những chuyển biến rõ rệt, biến bất thành lợi thế, thực hiện được mục tiêu kép mà tỉnh đã đề ra, vừa chống dịch, và vừa phát triển kinh tế, trong đó ngành Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng góp phần tăng thu nhập bình quân cho toàn tỉnh.

- Đó cũng là vấn về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp và ứng dụng khoa học công nghệ, tạo ra một bước ngoặt trong nông nghiệp với tốc tăng trưởng khá cao. Với các sản phẩm đặt thù trong nông nghiệp đã ngày một đa dang hơn, phong phú hơn cả về chủng loại, mẫu mã và ngày một hoàn thiện hơn về chất lượng.

- Hàng hóa nông sản đóng vai trò quyết định trong chiến lược tăng tốc nền kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh Ninh Thuận nói riêng. Tuy nhiên, trong thời gian qua tỉnh Ninh Thuận chưa khai thác hết tiềm năng và lợi thế vốn có của hàng hóa nông sản. Nông dân luôn trong tình trạng được mùa lại rớt giá, mức thu nhập bình quân đầu người còn thấp.

## II. Mục Tiêu:

- Thông qua nghiên cứu thực trạng trong sản xuất, cũng như tiêu thụ hàng nông sản của ngành nông nghiệp tỉnh Ninh Thuận nhằm tìm kiếm những biện pháp giúp nâng cao chất lượng hàng nông sản. Giúp cho nông sản ở Ninh Thuận có đầu ra ổn định, đời sống của nông dân ngày càng được khắm khá hơn.

## PHẦN II: NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NÔNG SẢN

### 1. Quy hoạch vùng chuyên canh sản xuất nông sản:

Nền nông nghiệp nước ta vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún, nông dân sản xuất theo tập quán lạc hậu nên nông sản làm ra không có số lượng lớn, không đồng đều về giống, mẫu mã, chất lượng, dẫn đến giá thành cao và giảm khả năng cạnh tranh.

Cần xây dựng những vùng sản xuất tập trung phù hợp với tiềm năng và lợi thế về khí hậu, đất đai... Không để nông dân sản xuất một cách tự phát theo phong trào, hình thành những vùng sản xuất theo quy hoạch chung.

Thời gian qua, một số hợp tác xã (HTX) sản xuất kiểu mới, tiêu thụ trái cây đã xây dựng vùng chuyên canh cây ăn trái đặc sản. Thế nhưng đến nay, nhìn chung các HTX vẫn đang loay hoay tìm đầu ra cho sản phẩm. Điển hình nhất là HTX măng tây xanh Tuấn Tú, nho Ba Mọi,… mang thương hiệu được người tiêu dùng trong tỉnh và cả nước biết đến.

### 2. Xây dựng hệ thống thủy lợi:

Tăng cường công tác quản lý, khai thác các công trình thuỷ lợi, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ. Xây dựng các phương án quy hoạch thuỷ lợi, bảo đảm an toàn và sử dụng hiệu quả nguồn nước trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt ở Ninh Thuận.

Tiếp tục xây dựng mới các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất phù hợp với quy hạch các vùng chuyên canh, đồng thời sửa chửa hay loại bỏ những công trình không còn phù hợp với tình hình phát triển hiện nay.

Hệ thống thủy lợi phải cung cấp đủ nước cho sản xuất vào mùa khô và đảm bảo không bị ngập lụt vào mùa mưa. Xây dựng những công trình chống ngập mặn, nhiễm phèn…

### 3. Phát triển hệ thống giao thông vận tải:

Phát triển đồng bộ giữa luồng tuyến, cảng bến, đội tàu vận tải, đồng thời đảm bảo sự cân đối, đảm bảo sự thống nhất giữa vận tải thủy nội địa với các phương thức vận tải khác, tạo thành mạng lưới vận tải đa phương thức liên hoàn thông suốt, hiện đại. Có như thế hàng hóa nông sản mới vận chuyển dễ dàng. Tận dụng năng lực cơ sở hạ tầng hiện có.

### 4. Đầu tư đổi mới công nghệ bảo quản và chế biến:

 - Hướng tích cực hiện nay là tập trung chủ yếu vào khâu thu hoạch bảo quản, chế biến với những công nghệ tiên tiến hiện đại, đẩy mạnh công nghệ chế biến tinh và chế biến sâu, đa dạng hoá sản phẩm chế biến. Trước hết cần rà soát lại tất cả các nhà máy chế biến nông sản hiện có để tiến hành nâng cấp công nghệ mới hiện đại, loại bỏ những nhà máy quá cũ kỹ, lạc hậu, trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu. Đồng thời xây dựng một số nhà máy mới tại vùng nguyên liệu áp dụng đồng bộ công nghệ tiên tiến và đa dạng hoá các sản phẩm chế biến.

* Giải pháp thiết thực hiện nay là tập trung giải quyết một số vấn đề cấp bách về công nghệ sau thu hoạch, nhất là công nghệ làm khô sản phẩm như: nho, táo, măng tây… ưu tiên nghiên cứu công nghệ bảo quản nông sản, nhất là rau quả tươi để kéo dài thời gian sử dụng và tăng giá trị thương phẩm, chú ý khâu bao bì, đóng gói, nhãn mác của hàng nông sản xuất khẩu.
* Trên cơ sở nắm bắt các nhu cầu của thị trường, xây dựng các chương trình dự án cụ thể, cần hỗ trợ đổi mới công nghệ, đáp ứng yêu cầu của thị trường về chất lượng sản phẩm, nhất là các thị trường mới thuộc các nước phát triển với yêu cầu chất lượng và tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm cao.

###  5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Cập nhật, phổ biến kiến thức về thị trường thông qua nhiều hình thức khác nhau để người nông dân nắm bắt thông tin kịp thời, tìm đầu ra cho sản phẩm của họ và giúp đỡ nông dân đa dạng hóa sản phẩm hơn nữa để đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở các lớp đào tạo ngắn và dài hạn tại địa phương về các kỹ thuật bảo quản, chế biến, đóng gói…

- Thường xuyên bổ sung và có chính sách sử dụng hiệu quả cán bộ của cơ quan, doanh nghiệp trung ương đóng trên địa bàn tăng cường cho tỉnh, huyện và lấy cán bộ huyện tăng cường cho xã; thực hiện luân chuyển cán bộ nòng cốt.

### 6. Chính sách tín dụng và hỗ trợ người sản xuất:

 - Trong sản xuất nông nghiệp yêu cầu vốn cho đầu tư sản xuất – chế biến - tiêu thụ và xuất khẩu là rất lớn, để có đủ vốn cho đầu tư đồng bộ vào các khâu quan trọng, chính sách tài chính nhằm thu hút được các nguồn vốn cho đầu tư.

- Nhà nước đảm bảo có kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng theo yêu cầu cần thiết cho nông nghiệp. Đồng thời đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu vốn kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng vốn vào việc thu mua, chế biến, vận chuyển và kinh doanh nông sản, đặc biệt là vốn mua tạm trữ để nông dân đỡ bị thiệt thòi về giá lúc thu hoạch.

- Thực hiện giảm thuế đối với các mặt hàng nông sản nhất là các sản phẩm xuất khẩu. Chính phủ cần có sự hỗ trợ đầu tư với lãi suất bằng không cho nông dân để tăng cường năng lực dự trữ.

- Hỗ trợ người sản xuất: cung cấp vật tư nông nghiệp như: phân hóa học, thuốc trừ sâu, hướng dẫn thâm canh, tăng năng suất trong trồng trọt.

###  7. Có cơ chế bình ổn giá nông sản:

- Chính phủ định giá sàn: nhằm bảo vệ người sản xuất đảm bảo cho người sản xuất có lợi nhuận và duy trì sản xuất. Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện mua nông sản thừa của nông dân khi cung về hàng hóa nông sản vượt cầu tuy nhiên chỉ mua những mặt hàng có chất lượng cao. Và như thế cũng khuyến khích người sản xuất chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm.

### 8. Hoạch định chiến lược cho tiêu thụ nông sản:

### - Cơ chế chính sách hỗ trợ cần phải chia ra các nhóm giải pháp: ngắn hạn và dài hạn. Trong đó ngắn hạn là hỗ trợ tức thì về lãi suất, về giá sàn, cung ứng vốn thu mua … Còn về dài hạn, phải nâng cao năng lực dự báo thị trường, phát triển công nghiệp chế biến, từ đó có chiến lược hoạch định lâu dài cho tiêu thụ nông sản.

### - Để giải quyết tình trạng bị động về thị trường xuất khẩu, làm chủ giá nông sản, cách tốt nhất là dự trữ, canh giá lên. Để làm được điều này, chính phủ phải tham gia điều tiết giá nông sản. Nếu giá trên thị trường thế giới quá thấp thì cho doanh nghiệp vay vốn để dự trữ, không xuất đi. Về phía nông dân cũng phải biết điều tiết chứ không thể tái diễn cảnh trúng giá vỗ tay, rớt giá thì kêu la.

###  9. Xây dựng thương hiệu nông sản:

- Tỉnh cần có một kế hoạch dài hạn về việc xây dựng thương hiệu mặt hàng nông sản, dĩ nhiên chiến lược này phải là một bộ phận hợp thành quan trọng trong chiến lược tổng thể của Tỉnh đối với việc xây dựng thương hiệu cho hàng hóa.

 - Hiện nay một số thương hiệu nông sản của ta như: nho, táo, măng tây ... rất có uy tín và được tiêu thụ mạnh trên thị trường khu vực. Những điển hình tiên tiến này cần được nhân rộng lên một cấp độ mới. Muốn làm được như vậy cần phải có sự quảng bá, tuyên truyền giới thiệu mạnh mẽ các mặt hàng nông sản tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là xây dựng trang WEB về thương hiệu nông sản Ninh Thuận.

 - Thiết tưởng các cơ quan tài chính ngân hàng nên có một cơ chế tài chính đặc thù ưu tiên cho việc quảng bá và xây dựng thương hiệu đối với các mặt hàng nông sản, vì hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh các mặ

**PHẦN III: ÁP DỤNG BIỆN PHÁP**

Biện pháp được sử dụng minh họa trong chủ đề bảo quản ,chế biến nông,lâm,thủy sảnt. Chủ đề này có thời lượnggồm 4 bài:

Bài 40. Mục đích,ý nghĩa của bảo quản,chế biến

Bài 41.Bảo quản hạt,củ làm giống

Bài 42.Bảo quản lương thực thực phẩm

Bài 44.Chế biến lương thực,thực phẩm

 Bài 45.TH chế biến xi ro từ quả

Và được dạy trong 4 tiết, từ tiết 26 đến tiết 31.

Để tiến hành giảng dạy chủ đề, tôi thực hiện các bước như sau**:**

* **Bước 1. Phân công nhiệm vụ:** trong tiết đầu, giáo viên phân công nhiệm vụ cho các nhóm, cụ thể như sau

|  |  |
| --- | --- |
| NHÓM 1 | Vận dụng giải pháp quy hoạch vùng chuyên canh và xây dựng hệ thống thủ lợi vào bài 41 |
| NHÓM 2 |  **Vận dụng giải pháp phát triển hệ thống giao thông và đầu tư đổi mới công nghệ vào bài 42** |
| NHÓM 3 | **Vận dụng giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chính sách hổ trợ vốn vào bài 44** |
| NHÓM 4 | **Vận dụng giải pháp cơ chế bình ổn giá và hoạch định tiêu thụ, xây dựng thương hiệu sản phẩm vào bài 45** |

* **Bước 2. Thảo luận**

Giáo viên sẽ để các nhóm thảo luận, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ viên, lên lịch họp nhóm để hoàn chỉnh nội dung được phân công.

* **Bước 3. Soạn powepoin**

Bước này các nhóm làm việc theo nhóm tại nhà, hoàn thiện bài, phân công thuyết trình trên lớp.

* **Bước 4. Thuyết trình**

Các nhóm trình bày nội dung nhóm đã chuẩn bị, lớp nhận xét, thảo luận. Giáo viên tổng kết nội dung bài học

 **PHẦN VI: HIỆU QUẢ CỦA BIỆN PHÁP**

1. **Kết quả định tính:** Qua các câu hỏi khảo sát trên các lớp đã áp dụng phương pháp, tôi có một số kết luận:
2. **Về phía học sinh**

Học sinh thích thú với 9 giải nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản

Trong giờ học, các em chủ động, tích cực và hào hứng trong từng giải pháp.

Học sinh phát huy được khả năng thuyết trình trước đám đông, trình bày vấn đề linh hoạt, sáng tạo, tăng cường khả năng tự học, tự giải quyết các vấn đề.

 Nhận thức vấn đề sâu sắc, đa chiều, kiến thức thực tiễn tốt vận dụng vào 12 sản phẩm đặc phù tỉnh Ninh Thuận như: Nho, táo, hành …..

1. **Về phía giáo viên**

Vận dụng 9 giải pháp nâng cao chất lượng nông,lâm,thủy sản linh hoạt trong dạy học, có thể dùng để giao nhiệm vụ cho học sinh trình bày nội dung bài học.

1. **Kết quả định lượng**

Kết quả định lượng được xác định bằng cột điểm kiểm tra thường xuyên (chấm sản phẩm các nhóm) so sánh với cột điểm thường xuyên chấm do làm trắc nghiệm. kết quả được thống kê như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **10T** | **10LT** | **10H** | **10V** | **10TA** | **10A1** |
| **A** | 9.4 | 10.0 | 9.0 | 9.2 | 9.3 | 9.6 |
| **B** | 8.8 | 8.8 | 8.5 | 8.5 | 8.5 | 8.7 |

A: điểm sản phẩm của chủ đề

B: điểm bài kiểm tra trắc nghiệm

# PHẦN V: KẾT LUẬN

Từ nay đến năm 2021, song song với hoàn thiện cơ sở hạ tầng, Ninh Thuận qui hoạch, hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với phát triển công nghệ sau thu hoạch; phối hợp thực hiện chặt chẽ các khâu từ sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường công tác dự báo thị trường, kiểm tra chất lượng nông sản.

Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các mặt hàng nông sản; liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài có cùng sản phẩm để nâng cao sức cạnh tranh và phát triển thị trường; có chiến lược phát triển thị trường nội địa với kênh phân phối hiệu quả. Cơ quan chức năng quản lý chặt chẽ để người nuôi, trồng biết cách tạo ra sản phẩm sạch, bố trí nuôi, trồng trong từng thời điểm để không ứ đọng sản phẩm. Các doanh nghiệp cải thiện điều kiện sản xuất để có nhiều sản phẩm tinh chế hơn; quản lý chất lượng hiệu quả hơn để uy tín thương hiệu nông thủy sản Ninh Thuận được bền vững.

 Sản xuất nông, thủy sản tỉnh Ninh Thuận nói chung được điều chỉnh lại, cơ cấu sản xuất phải gắn chặt với chế biến, bảo quản và vận chuyển bằng kỹ thuật, công nghệ cao; gắn chặt hơn nữa vùng nguyên liệu với thị trường, gắn liên kết và hợp tác giữa Ninh Thuận với trong và ngoài vùng; tạo điều kiện tốt hơn để kinh tế hộ chuyển nhanh sang kinh tế trang trại, gắn với các hình thức hợp tác và hệ thống các kênh thương mại, dịch vụ.